

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST

Ngày 17 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Út.

Bà Phan Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng L (tên gọi khác: Q), sinh năm 1986 tại Ninh Thuận. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố C, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012;

*** Tiền án:**

- Ngày 07/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 21/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 08/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 Bản án ngày 07/08/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận và Bản án 21/08/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận. Buộc phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù.

- Ngày 17/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 08/11/2013 của Tòa án nhân dân Thành Phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận. Buộc phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù, ngày 12/04/2018 thì chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 15/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 27/11/2018. Buộc phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 09 tháng tù.

- Ngày 27/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 15/01/2019. Buộc phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 03 tháng tù, ngày 19/01/2022 thì chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 16/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 20/4/2024 thì chấp hành xong hình phạt tù.

* Tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 11/5/2000, được đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 1167/QĐ-UB ngày 25/4/2000 của UBND tỉnh N.

- Ngày 11/5/2006, bị Tòa án nhân dân Thị xã Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 14/11/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 16/4/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án ngày 11/5/2006 và Bản án ngày 14/11/2007. Buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 36 tháng tù, ngày 12/02/2010 thì chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 25/11/2011, bị Công an phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 25/05/2013, bị Công an phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Vi phạm về an ninh trật tự.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Phan Thanh Đ, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Khu phố C, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Anh Bùi Tuấn N2, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 21/11/2024, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thị Hồng L điều khiển xe mô tô (hiệu Yamaha Nouvo, màu bạc đen, biển kiểm soát: 79L9-0587, số máy: 2B56043656, số khung: RLCN2B5607Y043656) chạy vòng quanh trên địa bàn thành phố P - T tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà của anh Phan Thanh Đ (sinh năm: 1996, trú tại: Khu phố B, phường B, TP . - T), L nhìn thấy nhà anh Đ không đóng cửa, L dựng xe mô tô gần công nhà anh Đ, L đi vào bên trong nhà anh Đ nhìn thấy 01 túi xách (loại túi đeo chéo, màu nâu) treo trên giá móc đồ ở trên tường nhà, ngay cửa ra vào, L đưa tay vào trong túi đeo chéo lấy 01 ví màu đen, hình chữ nhật, L mở ví lấy toàn bộ số tiền bên trong ví, bỏ vào túi áo khoác của L. Lấy tiền xong, L bỏ ví màu đen vào bên trong túi đeo chéo, màu nâu rồi đi ra khỏi nhà anh Đ. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chạy về nhà trọ của mình ở phường T, tại đây L đếm được số tiền lấy trộm được là 6.300.000 đồng. Số tiền trộm cắp được L đã tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Hồng L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu Camera ghi lại diễn biến sự việc;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu bạc đen, biển số: 79L9-0587, số máy: 2B56043656, số khung: RLCN2B5607Y043656, thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị Hồng L, L sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản;

- 01 mũ bảo hiểm, loại ½ đầu, màu xanh, trên mũ có chữ “Vespa” của Nguyễn Thị Hồng L sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

* Về dân sự:

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Hồng L đã bồi thường cho anh Phan Thanh Đ số tiền 6.300.000 đồng. Anh Đ đã nhận lại tiền, không có yêu cầu gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thị Hồng L.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSPRTC ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì.

- Bị hại vắng mặt, có đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng L từ 30 đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 đĩa DVD chứa dữ liệu Camera ghi lại diễn biến sự việc lưu vào hồ sơ vụ án;

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu bạc đen, biển số: 79L9-0587, số máy: 2B56043656, số khung: RLCN2B5607Y043656, thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị Hồng L, L sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

+ 01 mũ bảo hiểm, loại ½ đầu, màu xanh, trên mũ có chữ “Vespa” của Nguyễn Thị Hồng L sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình sai trái xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P - Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại anh Phan Thanh Đ; Người làm chứng là chị Nguyễn Thị Hồng N1 và anh Bùi Tuấn N2 vắng mặt; không ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng L là người đã có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Vào khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 21/11/2024, tại khu phố B, phường B, TP . - T, Nguyễn Thị Hồng L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 6.300.000 đồng của anh Phan Thanh Đ nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Cáo trạng số 38/CT-VKSPRTC ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đã nhiều lần bị Tòa án có thẩm quyền xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân. Ngược lại, vì tham lam, lười lao động nên đã bất chấp, cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[2.3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; người phạm tội là phụ nữ có thai; thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình mức án phù hợp cho bị cáo.

[2.4] Xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu bạc đen, biển số: 79L9-0587, số máy: 2B56043656, số khung: RLCN2B5607Y043656, thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị Hồng L, L sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm, loại ½ đầu, màu xanh, trên mũ có chữ “Vespa” của Nguyễn Thị Hồng L sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu Camera ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của L, lưu vào hồ sơ vụ án;

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận về việc định tội danh và định khung hình phạt đối với bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội là có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng L (Tên gọi khác: Quậy) 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu bạc đen, biển số: 79L9-0587, số máy: 2B56043656, số khung: RLCN2B5607Y043656.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm, loại ½ đầu, màu xanh, trên mũ có chữ “Vespa”.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P – T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng L (Q) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/3/2025); bị hại vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- CQ THAHS CA tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Dung

